
Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày 29-5-2018
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1952

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà Thị Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày như sau: Vào ngày 8/6/2015 (âm lịch) bà Th và ông T có vay của bà số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 6%/tháng. Ngày 19/3/2016 bà Th, ông T tiếp tục vay thêm số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận

9%/tháng. Tổng cộng hai lần bà Th, ông T vay số tiền gốc là 400.000.000đồng. Quá trình vay bà Th, ông T có đóng lãi cho bà theo thỏa thuận đến ngày 20/6/2016Al thì ngưng không đóng lãi và cũng không trả vốn cho bà. Bà đã trực tiếp yêu cầu bà Th, ông T trả số tiền nợ nhiều lần nhưng bà Th, ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Số tiền lãi bà Th, ông T đã đóng cho bà thì bà không yêu cầu Tòa án tính lại.

Nguyên vọng: Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thị Th và ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Thị Th trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị D về ngày tháng năm giao dịch vay tiền, về số tiền gốc và số tiền đóng lãi theo lời trình bày của Bà D là đúng và thừa nhận hiện nay bà còn thiếu Bà D số tiền gốc là 400.000.000đồng. Số tiền lãi bà đã đóng cho Bà D thì bà không yêu cầu Tòa án tính lại. Bà Th cũng xác nhận ông Phan Thanh T là chồng của bà. Số tiền bà vay của Bà D đem về nhà làm ăn nhưng do thất bại nên không có khả năng trả cho Bà D đủ một lần.

Tại phiên tòa bà Thị Th đồng ý trả cho Bà D số tiền gốc 400.000.000đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh bà đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin hện trả dần cho Bà D mỗi tháng bằng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phan Thanh T trình bày ông là chồng của bà Thị Th, việc bà Th vay tiền của Bà D là ông không hay biết gì hết. Tại thời điểm bà Th vay tiền của Bà D là vợ chồng ông còn chung sống với nhau, mọi sinh hoạt hàng ngày trong gia đình đều sử dụng bằng tiền lương hàng tháng của ông nên số tiền bà Th vay của Bà D bao nhiêu và sử dụng vào mục đích gì ông không biết nên ông không chịu trách nhiệm trả nợ cho Bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Phan Thanh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Lê Thị D và bà Thị Th, ông Phan Thanh T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 BLDS còn trong thời hiệu khởi kiện đúng theo quy định pháp luật. Bà Th thừa nhận có vay của Bà D số tiền gốc 400.000.000đồng nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố

tụng dân sự, HĐXX xác định đây là sự thật.

[2] Về nội dung: Bà Th thừa nhận vào ngày 8/6/2015 (âm lịch) bà Th có vay của Bà D số tiền 100.000.000đồng thỏa thuận lãi suất 6%/tháng; đến ngày 19/3/2016 bà Th vay tiếp 300.000.000đồng thỏa thuận lãi suất 9%/tháng. Sau khi vay bà Th có đóng lãi đầy đủ đến ngày 26/6/2016 thì ngưng không trả vốn và đóng lãi nữa. Với việc tự nguyện giao kết hợp đồng vay tài sản giữa hai bên là phù hợp theo Điều 463 Bộ luật dân sự và phát sinh hiệu lực thi hành. Xét yêu cầu của Bà D yêu cầu bà Th, ông T phải trả cho bà số tiền gốc là 400.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà Th thừa nhận còn nợ Bà D số tiền 400.000.000đồng nhưng hiện nay bà Th đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin hẹn trả dần cho Bà D mỗi tháng bằng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được Bà D chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở xem xét mà cần áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự buộc bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 400.000.000đồng cho Bà D là phù hợp với quy định pháp luật.

Số tiền lãi bà Th đã đóng cho Bà D thì Bà D, bà Th đều không yêu cầu Tòa án tính lại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại bản tự khai của ông Phan Thanh T xác nhận bà Th là vợ của ông và ông T khai số tiền bà Th vay của Bà D bao nhiêu và sử dụng vào mục đích gì ông không biết nên ông không chịu trách nhiệm là chưa phù hợp, bởi vì số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông, bà còn tồn tại. Theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ chồng như sau:

“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này”.

Nghĩ nên buộc ông T phải có trách nhiệm cùng với bà Th trả số nợ 400.000.000đồng cho Bà D và để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp với pháp luật.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là 400.000.000đồng $\times 5\% = 20.000.000$ đồng buộc bà Th, ông T phải nộp.

Bà D được nhận lại 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000124 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Buộc bà Thị Th và ông Phan Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị D số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bà D có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Th, ông T chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bà Th, ông T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch buộc bà Thị Th, ông Phan Thanh T phải nộp 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bà D được nhận lại 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000124 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho Bà D, bà Th biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Báo cho ông T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đ-ơng sự;
- L-ư hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh